

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14/02/2025

V/v: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, TỈNH HD

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Thành, bà Bùi Thị Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bôn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh HD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh HD tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 279/2024/TLST-HNGĐ ngày 31/10/2024 về việc: “Ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998, (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Phạm Văn S, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Đều cư trú tại: thôn Tiên Kiều, xã Thanh Hồng, huyện TH, tỉnh HD

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Tiến, sinh năm 1954; Cư trú tại: Thôn Tiên Kiều, xã Thanh Hồng, huyện TH, tỉnh HD (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Phạm Văn S tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hồng, huyện TH, tỉnh HD ngày 19/12/2016. Sau ngày cưới, vợ chồng sống hòa thuận được thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Sáu hay uống rượu đã xúc phạm chị, tháng 7/2024 chị đã làm đơn xin ly hôn

sau đó chị suy nghĩ lại đã rút đơn. Tòa án nhân dân huyện TH đã đình chỉ giải quyết vụ án. Vợ chồng đoàn tụ được một thời gian ngắn lại phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng ly thân, không quan tâm trách nhiệm đến nhau. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Sáu. Anh Sáu làm nghề lái xe giao hàng thường ngày vẫn sáng đi, tối về nhà và đang sinh sống tại thôn Tiên Kiêu, xã Thanh Hồng, huyện TH, tỉnh HD.

Bị đơn anh Sáu đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, không có quan điểm trình bày về việc có đồng ý ly hôn hay không đồng ý ly hôn, không có quan điểm có xin được nuôi con hay không.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ anh S) và trưởng thôn, chi hội phụ nữ thôn Tiên Kiêu, xã TH đều thống nhất trình bày: Anh chị H S tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 19/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã TH. Sau ngày cưới anh chị về sinh sống cùng gia đình bà, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian, anh chị S H chuyển về sinh sống trên nhà đất của bố mẹ đẻ chị H. Vợ chồng có mâu thuẫn do anh S thi thoảng có uống rượu dẫn đến vợ chồng cãi vã mắng chửi nhau. Chị H đã làm đơn xin ly hôn sau đó chị H rút đơn Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án, vợ chồng đoàn tụ được một thời gian lại phát sinh mâu thuẫn. Anh chị đã ly thân, anh S đã về sinh sống cùng bà. Nay chị H xin ly hôn anh S, bà đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nếu không thành đề nghị giải quyết theo pháp luật. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Phạm Nguyễn Minh N, sinh ngày 11/7/2016 và Phạm Quỳnh M, sinh ngày 28/7/2020 hiện các con đang ở cùng chị H. Nếu anh chị ly hôn bà đề nghị hỏi nguyện vọng của các cháu. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Các đương sự đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh HD phát biểu quan điểm: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng. Đề nghị áp dụng Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Phạm Văn S. Về con chung: Giao 02 con chung là Phạm Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 11/7/2016 và Phạm Quỳnh M, sinh ngày 28/7/2020 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng kể từ tháng 02/2025 đến khi các con thành niên đủ 18 tuổi, chị H tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung, công sức: Không giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và căn cứ vào kết

quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử, nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xử vắng mặt. Bị đơn, người làm chứng đều đã được giao trực tiếp các văn bản tố tụng và đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên, bị đơn và người làm chứng.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn S tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hồng, huyện TH, tỉnh HD ngày 19/12/2016 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm sống. Hai bên không quan tâm trách nhiệm với nhau, tháng 7/2024 chị H đã làm đơn xin ly hôn sau đó rút đơn. Tòa án nhân dân huyện TH đã đình chỉ giải quyết vụ án, tuy vợ chồng đã về đoàn tụ nhưng chỉ được thời gian ngắn lại phát sinh mâu thuẫn. Chị H tiếp tục có đơn xin ly hôn, anh S đã được giao hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có mặt tại Tòa án, không có bản tự khai thể hiện quan điểm có đồng ý hoặc không đồng ý ly hôn và cũng không có quan điểm về việc có xin được nuôi con hay không. Mặt khác anh S và gia đình cũng không có biện pháp tích cực để cải thiện tình cảm vợ chồng. Như vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H và Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện TH. Xử cho chị H ly hôn của anh S.

[3]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Phạm Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 11/7/2016 và Phạm Quỳnh M, sinh ngày 28/7/2020, chị H xin nuôi cả hai con, tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh S không có quan điểm về con. Xét thấy hiện nay các con đều đang ở cùng chị H, quá trình nuôi con đã đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các con. Mặt khác cháu Nh đã trên 07 tuổi có nguyện vọng xin được ở chị H, cần tiếp tục giao cho chị H nuôi 02 con kể từ tháng 02/2025 đến khi các con thành niên đủ 18 tuổi. Anh S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con và được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị H tự nguyện không yêu cầu giải quyết, anh S không trình bày quan điểm về tài sản. Hội đồng xét xử không giải quyết về tài sản, nợ chung, công sức. Nếu sau này anh chị H, S có tranh chấp về tài sản, nợ chung, công sức mà có đơn yêu cầu khởi kiện. Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị H có đơn xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 146 của Bộ luật tố tụng dân sự và Luật án, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/QH.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Phạm Văn S.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Phạm Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 11/7/2016 và Phạm Quỳnh M, sinh ngày 28/7/2020 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng kể từ tháng 02/2025 đến khi các con thành niên đủ 18 tuổi. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh Phạm Văn S được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000^d án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000^d theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án BLTU/23, số 0005919 ngày 24/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh HD. (Chị H đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí)

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TH;
- Chi cục THADS huyện TH;
- UBND xã TH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hoài

